

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 19/11/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Bé S, sinh năm: 1976; Địa chỉ: ấp 5, xã Hoà A, huyện P, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Hùng D, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp 5, xã Hoà A, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11/05/2021, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Thị Bé S trình bày:

Bà Cao Thị Bé S và ông Phạm Hùng D làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1997, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2001. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D không có trách nhiệm với gia đình, bà S nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông D vẫn không sửa đổi, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng cũng đã chính thức ly thân từ tháng 01/2020 đến nay và không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 02 con chung là Phạm Văn Đ, sinh năm: 1998, đã trưởng thành và Phạm Cao Huỳnh A, sinh ngày: 14/01/2011, hiện tại bà S đang nuôi dưỡng Huỳnh A.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Nay bà Cao Thị Bé S yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Hùng D; Về con chung: Phạm Văn Đ, sinh ngày: 13/8/1998, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, đối với Phạm Cao Huỳnh A, sinh ngày: 14/01/2011 bà S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi), không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không yêu cầu; Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Hùng D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Phạm Hùng D đã được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Cao Thị Bé S và ông Phạm Hùng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 1997 và có đăng ký kết hôn vào năm 2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không thật sự tin yêu nhau, không tôn trọng nhau và không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình và chính thức ly thân vào tháng 01/2020, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án ông D biết bà S xin ly hôn nhưng vẫn không đến Tòa án giải quyết. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Bé S là phù hợp.

[3] Về con chung: Phạm Văn Đ, sinh ngày: 13/8/1998, đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết; đối với Phạm Cao Huỳnh A, sinh ngày: 14/01/2011, bà S muốn được tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Huỳnh A được bà S nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo, đồng thời bản thân cháu Huỳnh A đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà S. Vì vậy xét về điều kiện mọi mặt nhằm bảo đảm quyền lợi cho cháu Huỳnh A, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà S được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Ông D chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do bà S không yêu cầu. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho ông D không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không ai yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không đề cập giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Bé S và ông Phạm Hùng D được ly hôn.

Về con chung: Bà Cao Thị Bé S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Cao Huỳnh A, sinh ngày: 14/01/2011 cho đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi), ông Phạm Hùng D chưa phải cấp dưỡng nuôi. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho ông D không ai được quyền cản trở. Đối với Phạm Văn Đ, sinh ngày: 13/8/1998 đã trưởng thành, nên không đề cập giải quyết

Về tài sản chung: Đương sự không ai yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không đề cập giải quyết

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Cao Thị Bé S phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009067 ngày 11/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Bà S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng